

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ CAO - BQP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ CAO - BQP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DO CAO - BQP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DO CAO - BQP.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110144276

3. Ngày thành lập: 10/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 8 B12, khu đô thị Mỹ Đình1, tổ dân phố số 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422.047.888

Fax:

Email: docaobqp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
8.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan (khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
22.	Khai thác và thu gom than cứng (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0510
23.	Khai thác và thu gom than non (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0520
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
26.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động báo chí)	9000

28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Bể bơi, sân tennis, đường chơi bowling...	9311
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vũ trường	9329
30.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
31.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
32.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Tư vấn bất động sản	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc cảnh quan, thiết kế nội thất, đánh giá kiến trúc công trình, thẩm tra thiết kế kiến trúc. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy (Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Thiết kế xây dựng, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm: Đường bộ, đường sắt, Cầu – hầm, đường thủy nội địa – Hàng hải; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm: Cấp nước - Thoát nước, Xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) Giám sát thi công xây dựng, bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; . Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công	7110

	trình công nghiệp năng lượng, gồm: Nhiệt điện, điện địa nhiệt; Thủy điện; Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều; Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas; Đường dây và trạm biến áp. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều). Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Cấp nước, thoát nước. Xử lý chất thải; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm: Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình.. (Chỉ hoạt động khi nhà nước cho phép) Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Đại lý đấu thầu, tư vấn đấu thầu	
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
38.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
41.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
42.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0810
43.	Khai thác và thu gom than bùn (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0892
44.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản; (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0899

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo kế ước hoặc hợp đồng; (không bao gồm hoạt động khảo sát địa hình, thủy văn)	0990
46.	Sản xuất rượu vang	1102
47.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
51.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
54.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
55.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
59.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
64.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
65.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê đồ dệt, trang phục, quần áo, giày dép, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật...	7729

66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
67.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất bài tây;	3240
72.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
75.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
76.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
77.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
78.	Xây dựng nhà không để ở	4102
79.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
80.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
81.	Xây dựng công trình điện	4221
82.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
83.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
84.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
85.	Xây dựng công trình thủy	4291
86.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
87.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
88.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
89.	Phá dỡ (không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)	4311
90.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)	4312
91.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

92.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
93.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
94.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU THỊ PHƯƠNG LOAN	Số 3, ngõ 235, phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	0,100	0011900049 06	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900	99.000.000	0,100		
2	ĐỖ TRỌNG ĐẠT	Số nhà 8-B12 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	0,100	0300990009 59	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	9.900	99.000.000	0,100		

3	ĐỖ TRỌNG THÚY	Số nhà 8-B12 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.860.400	98.604.000.000	99,600	001064007956
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.860.400	98.604.000.000	99,600	
4	NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	Thôn Nội Lư, Xã Lư Hoàng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	0,100	001185001678
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.900	99.000.000	0,100	
5	CAO THỊ THU	Số nhà 8-B12 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900	99.000.000	0,100	033170000698
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.900	99.000.000	0,100	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ TRỌNG THỦY** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*
 Sinh ngày: *12/09/1964* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001064007956*
 Ngày cấp: *09/12/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*
 Địa chỉ thường trú: *Số nhà 8-B12 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 8-B12 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội